UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: Đồ án kiến trúc 2: Công trình công cộng quy mô nhỏ |
| - Tên tiếng Anh: **Architecture Design Studio – Civil Building #1 – Small Size** |
| - Mã học phần: KR401 |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹 Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 5/1 |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 55/5 |
| - Học phần tiên quyết: Các môn học thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành |
| - Học phần học trước: Cấu Tạo Kiến Trúc Công Trình Dân Dụng và Công Nghiệp |

**2. Mô tả học phần**

* Môn học Đồ án Thiết Kế Kiến Trúc Công Trình Công Cộng (CTCC) #1\_Quy mô nhỏ là môn học thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức, lập luận kỹ thuật và kỹ năng thiết kế kiến trúc một CTCC có quy mô nhỏ ở giai đoạn thiết kế cơ sở. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp và xã hội trong thời kỳ đương đại cũng như vận dụng chúng một cách linh hoạt và thích nghi với hoàn cảnh thay đổi của xã hội sau khi sinh viên tốt nghiệp.

**3. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

1. Architects’ Data\_Enst và Peter Neufert, 2006
2. Nguyên Lý Thiết Kế Kiến Trúc Công Trình Dân Dụng\_Trường ĐH Kiến Trúc Tp.HCM
3. Kiến trúc công trình công cộng\_ Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Hồng Thục *-* Trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội.

***Tài liệu không bắt buộc:***

1. Tiêu chuẩn thiết kế công trình công cộng: TCXDVN 276:2003

***Tài nguyên khác:***

**4. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp |
| KR401 | Đồ án kiến trúc 2: Công trình công cộng quy mô nhỏ | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO 11 | ELO 12 | ELO 13 | ELO 14 | ELO 15 |
| N | H | N | H | S | N | N | S | S | S | N | N | S | N | N |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **CĐR của CTĐT****(ECELOx)**  |
| Kiến thức | CELO1  | Kiến thức chuyên ngành và lập luận kỹ thuật về thể loại CTCC (Civil building type) ở quy mô nhỏ | ECELO1 |
| CELO2  | Kỹ năng thiết kế kiến trúc thể loại CTCC trong giai đoạn thiết kế cơ sở (concept design) | ECELO1 |
| Kỹ năng | CELO3  | Kỹ năng giao tiếp và phối hợp nhóm trong quá trình thiết kế kiến trúc | ECELO9 |
| CELO4  | Đáp ứng kiến thức và kỹ năng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp và xã hội trong thời kỳ đương đại cũng như vận dụng chúng một cách linh hoạt và thích nghi với hoàn cảnh thay đổi của xã hội sau khi sinh viên tốt nghiệp. | ECELO2 |
| Thái độ | CELO5 | Thái độ và tư duy trong thiết kế kiến trúc:- Tính đề xướng và thử thách - Tư duy sáng tạo - Tích hợp kiến thức | ECELO15 |

**5. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra****CELOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Nắm vững kiến thức về kiến trúc của thể loại CTCC và phân biệt với các loại công trình khác cũng như những biến đổi theo các thời kỳ. |
| CELO1.2  | Nắm rõ nhiệm vụ thiết kế kiến trúc của giai đoạn thiết kế cơ sở (concept design): Chuyển tải một ý tưởng/ ý nghĩ trừu tượng (abstract idea/ thought) hay một quan điểm chung (general notion) từ trực giác và tích hợp những phân tích tác động của các yếu tố ngoại cảnh thành một sản phẩm vật chất và thể hiện thành bản vẽ kiến trúc và mô hình mô phỏng. Ở đồ án CTCC#1 này, môn học giới hạn ưu tiên phát triển kỹ năng thiết kế cơ sở mà không thực hiện thiết kế triển khai (working architecture) |
| CELO2 | CELO2.1  | Vận dụng các kiến thức các môn học đã học thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành ngành Kiến Trúc (Nguyên lý thiết kế kiến trúc, Cấu tạo kiến trúc…) vào trong một dự án cụ thể. |
| CELO2.2  | Nắm vững các bước của quá trình thiết kế kiến trúc trong giai đoạn thiết kế cơ sở:- Xác định vấn đề thiết kế của đầu bài (Problematizing), xác định điểm bắt đầu của quá trình thiết kế- Phân tích tác động của các yếu tố hoàn cảnh của hiện trạng (Site reading & Contextual analysing): Khi hậu, Hướng nắng, gió, lịch sử, các cơ hội và pháp lý.- Quan niệm thiết kế (Conceptualizing)- Đề xuất giải pháp thiết kế (Design Proposal)- Vẽ và mô hình hóa thiết kế (Representation, Modeling) |
| CELO2.3 | Thái độ và tư duy trong thiết kế kiến trúc:- Tính đề xướng và thử thách - Tư duy sáng tạo - Tích hợp kiến thức |
| CELO3 | CELO3.1  | Khả năng làm việc theo nhóm:- Thành lập nhóm hoạt động hiệu quả - Hoạt động nhóm - Phát triển nhóm - Lãnh đạo nhóm - Hợp tác kỹ thuật đa ngành |
| CELO3.2  | Khả năng xây dựng hệ thống thiết kế thích nghi với thời điểm sinh viên tốt nghiệp và tương lai |
| CELO4 | CELO4.1  | Thể hiện được phối cảnh các góc nhìn và các phối cảnh nội thất công trình |
| CELO4.2 | Thể hiện khớp các mặt hình chiếu của công trình với nhau, thể hiện đẹp và sáng tạo |
| CELO5 | CELO5.1 | Có thái đúng đắn với môn học và ngành học. |
| CELO5.2 | Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với việc học tập suốt đời. |

**6. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | **30** |
| Làm bài tập nhóm những nội dung đầu tiên | Sinh viên sau khi nghe giảng đề sẽ sử dụng Phương pháp lập luận và phân tích đề bài, kỹ năng phản hồi và kế hoạch học tập để đưa ra được các phân tích về hiện trạng khu đất và lên sơ phác ý tưởng ban đầu. | Tuần 4 | CELO1.1, CELO1.2, CELO4.1 | **30** |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | **70** |
| Đồ án cuối kỳ | Thể hiện tất cả các bản vẽ được yêu cầu và bảo vệ trước giảng viên | Tuần 6 | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.2, CELO4.1, CELO4.2 |  |

**7. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | ***GIẢNG ĐỀ******A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:* **Nội Dung (ND) GD trên lớp:**1. GV giảng đề:
* Mục tiêu môn học
* Yều cầu và đánh giá đầu ra môn học
* Các bước thiết kế cơ sở kiến trúc (bao gồm kế hoạch nội dung cụ thể của mỗi tuần)
* Giới hạn môn học
* Cung cấp tài liệu và giới thiệu hiện trạng
* Rà soát kiến thức các môn học cơ sở ngành cần áp dụng
1. SV thành lập nhóm (6-10 SV/nhóm)
* GV hỗ trợ SV tổ chức nhóm khảo sát hiện trạng, nhóm phân tích hiện trang, nhóm phân tích thiết kế, nhóm phần thiết kế chung, nhóm thực hiện mô hình, nhóm công tác chuẩn bị triển lãm và nhóm bảo vệ phần thiết kế chung
* SV phân tích đề bài theo nhóm

***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:* SV tiếp tục phân tích đề bài theo nhóm
* SV chuẩn bị các công cụ cần thiết cho môn học: khảo sát, thiết kế, thể hiện bản vẽ, mô hình, triển lãm và bảo vệ.

SV khảo sát hiện trạng theo nhóm | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1] |
| **2** | **KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH HIỆN TRẠNG** *(Site reading & Contextual analysing)****A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:* **Nội dung GD lý thuyết:**1. SV tự di chuyển đến địa điểm và khảo sát hiện trạng
2. GV hướng dẫn SV phân tích hiện trạng tại phòng họa thất

***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:SV tiếp tục phân tích hiện trạng | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2] |
| **3** | **PHÂN TÍCH THIẾT KẾ*****A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:* **Nội Dung (ND) GD trên lớp**1. SV trình bày phân tích hiện trạng tại phòng họa thất
2. GV hướng dẫn SV phân tích thiết kế tại phòng họa thất

***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:SV chuẩn bị thiết kế nhanh | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1] |
| **4** | **THIẾT KẾ NHANH** *(SKETCH)****A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:* **Nội Dung (ND) GD trên lớp**Mỗi SV thể hiện phác thảo (sketch) hoặc mô hình thô (vật liệu tự chọn) một (hoặc một vài) cấu trúc vật lý về kiến trúc được chuyển thể từ trực giác và ý tưởng trừu tượng mà sinh viên có được sau buổi 1, 2 và 3 về công tác đọc hiểu đề bài, khảo sát-phân tích hiện trạng và phân tích thiết kế.***B/*****Các nội dung cần tự học ở nhà**:SV chuẩn bị thêm tài liệu hỗ trợ bảo vệ thiết kế nhanh tại phòng họa thất | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |
| **5** | **TRÌNH BÀY VÀ PHÊ DUYỆT NỘI DUNG THIẾT KẾ NHANH ĐỂ PHÁT TRIỂN THÀNH THIẾT KẾ CƠ SỞ*****A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***:* **Nội Dung (ND) GD trên lớp**1. SV trình bày thiết kế nhanh: SV nói về quá trình tư duy và hình thành sản phẩm thiết kế nhanh (ở bất cứ mức độ hình thức nào từ thô đến hoàn thiện). SV cần phải lưu giữ để chứng minh và thể hiện trong các sản phẩm của giai đoạn thiết kế sau.
2. GV đánh giá thiết kế nhanh: Kết quả đánh giá dựa vào mức độ lập luận thuyết phục từ buổi 1 đến buổi 4

GV và SV thảo luận, chỉnh sửa và thỏa thuận/ phê duyệt nội dung của thiết kế nhanh để SVsử dụng cho giai đoạn phát triển thành thiết kế cơ sở | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |
| **6** | **CHUYỂN THỂ CÁC SẢN PHẨM THIẾT KẾ NHANH THÀNH BẢN VẼ VÀ MÔ HÌNH THIẾT KẾ CƠ SỞ** *(Interpreting sketch into conceptual drawings)*1. GV hướng dẫn phương pháp (GV không đề xuất phương án thiết kế cho SV) tại phòng họa thất
2. SV áp dụng phương pháp và thực hiện bản vẽ và mô hình tại họa thất
3. SV trình bày thiết kế cơ sở bao gồm phần làm việc chung của nhóm và phần làm việc cá nhân.
4. Các GV đặt câu hỏi và SV trả lời
5. Các SV khác đạt câu hỏi
6. GV đánh giá thiết kế
 | CELO1.1, CELO1.2, CELO2.1, CELO2.2 | [1], [2], [3] |

**8. Quy định của học phần**

- Sinh viên đi sửa đồ án đầy đủ, nếu vắng quá 20% số buổi (>3 buổi) sẽ không được dự thi.

- Thực hiện đầy đủ thành phần theo yêu cầu của GV.

- Sinh viên vắng vào buổi nộp đồ án không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9. Rubric kiểm tra, đánh giá:**

***9.1. Rubric tham gia sửa đồ án và kiểm tra giai đoạn 1 - thang điểm 10 chiếm 30% điểm tổng kết***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| 1 | Tự nghiên cứu tài liệu, dưới sự hướng dẫn của GV thực hiện đồ án đầy đủ thành phần yêu cầu của mỗi buổi sửa. | * Nội dung nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu đề ra.
* Đủ các thành phần theo từng buổi được GV yêu cầu.
 |  |
| 2 | Chấm bài giai đoạn 1 | * Kỹ năng khảo sát và phân tích hiện trạng
* Kỹ năng phân tích thiết kế
* Kỹ năng thiết kế nhanh
* Kỹ năng trình bày nội dung thiết kế nhanh để phát triển thành thiết kế cơ sở
 | 10 |

***9.2. Rubric đồ án hoàn thiện - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kỹ năng trình bày nội dung thiết kế nhanh để phát triển thành thiết kế cơ sở  | * Thể hiện được ý tưởng
* Khả năng phấn tích logic
 | 1,5 đ |
| 2 | Chuyển thể các sản phẩm thiết kế nhanh thành các bản vẽ phác thảo và mô hình thiết kế cơ sở | * Dựa trên các yêu cầu chi tiết về công năng sử dụng, quản lý quy hoạch của khu đất mà tiến hành hoàn thiện phương án thiết kế nhanh để phát triển thành kiến trúc cơ sở
* Các nội dung phần khung:các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt phải chính xác về cấu tạo và khớp với phối cảnh đề xuất.
* Khuyến khích các ý tưởng mới, sáng tạo, hướng đến kiến trúc Xanh
 | 5 đ |
| 3 | Bản vẽ thành phần và mô hình thiết kế cơ sở | * Yêu cầu đầy đủ, rõ ràng ý đồ thiết kế
 | 1,5 đ |
| 4 | Bố cục, dàn trang bản vẽ tổng hợp, kết xuất (hoặc in ấn), và hoàn thiện mô hình thiết kế cơ sở. | * Thể hiện đẹp, khoa học và sáng tạo
 | 2 đ |

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 03, ngày 12/06/2019

**11. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Quy hoạch vùng và đô thị

- Địa chỉ và email liên hệ: khoaktxd@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 027 4383 4932

 *Bình Dương, ngày 12 tháng 06 năm 2019*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐ TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**